TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2024/HNGĐ-ST
Ngày 19 - 12 - 2024
V/v tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Hựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Lạc.

2. Ông Nguyễn Huỳnh Hải.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thái Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim H, sinh năm: 1998; Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng *(có mặt).*

2. Bị đơn: Anh Âu Trường V, sinh năm: 1999; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Long An (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 30 tháng 09 năm 2024 và tại phiên toà nguyên đơn chị Trần Thị Kim H trình bày:

1. Về hôn nhân: Có tự nguyện kết hôn với anh Âu Trường V vào năm 2020, đến ngày 29/5/2020 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Long An. Thời gian đầu chung sống hòa thuận, đến giữa năm 2023 phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, cho đến cuối năm 2023 thì chị H đi làm công nhân và về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất

đồng ý kiến trong đời sống hàng ngày, anh V không quan tâm chăm sóc gia đình dẫn đến cuộc sống không hợp nhau nên chị H và anh V đã sống ly thân từ cuối năm 2023 cho đến nay.

Chị Huỳnh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa. Vì vậy, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Âu Trường V.

2. Về con chung: Chị Huỳnh K, trong quá trình chung sống với anh V, vợ chồng có 02 con chung là Âu Trường A, sinh ngày 03/8/2020; giới tính: Nam và Âu Tuệ M, sinh ngày 13/6/2023; giới tính: Nữ. Trong thời gian sống ly thân, chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng các con. Nay chị H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng các con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản ghi lời khai ngày 14/11/2024, bị đơn anh Âu Trường V trình bày:*Thừa nhận có kết hôn với chị H vào năm 2020. Sau đó, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống có 02 con chung là Âu Trường A, sinh ngày 03/8/2020; giới tính: Nam và Âu Tuệ M, sinh ngày 13/6/2023; giới tính: Nữ. Trong thời gian chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nhưng chưa trầm trọng. Hiện nay, chị H đưa các con về sinh sống ở quê chị H. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý vì vẫn còn thương vợ, thương con. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi con Âu Trường An, chị Huỳnh N con Âu Tuệ M, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản không yêu cầu giải quyết.

Chị Trần Thị Kim H khởi kiện anh Âu Trường V về việc tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa.

+ Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán là đúng quy định; của Hội đồng xét xử đều đúng quy định; của Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn là đúng quy định, bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định.

+ Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

- Về Hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị H với anh V có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Đây là Hôn nhân hợp pháp được giải quyết theo Luật Hôn nhân và gia đình. Chị H yêu cầu được ly hôn, chị H xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh V. Xét thấy, hôn nhân giữa chị H với anh V không còn khả năng đoàn tụ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

- Về con chung: Chị H đang nuôi các con Âu Trường An, sinh ngày 03/8/2020; giới tính: Nam và Âu Tuệ M, sinh ngày 13/6/2023; giới tính: Nữ; anh V cũng có nguyện vọng nuôi 01 người con. Xét thấy, anh V đang sống với cha mẹ ruột, chưa có việc làm ổn định và chưa chứng minh được khả năng nuôi dưỡng chăm sóc con. Để đảm bảo đủ quyền lợi cho trẻ em phát triển toàn diện. Cần giao các con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên không đề cập đến.

- Về tài sản chung: Chị H, anh V không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

+ Căn cứ Điều 28, 35, 39, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kim Huỳnh .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết và xác định quan hệ tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" là đúng thủ tục tố tụng và thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Âu Trường V được triệu tập hợp lệ, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục tục chung.

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị H với anh V là hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống do hai bên có những bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến va chạm, mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng. Chị H khai do đời sống chung không hợp nhau nên thường xảy ra mâu thuẫn làm mất đi tình nghĩa vợ chồng, giữa chị H và anh V đã xảy ra mâu thuẫn từ giữa năm 2023 và sống ly thân cho đến nay. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H với anh V không còn khả năng đoàn tụ. Do đó, chị H yêu cầu ly hôn là có căn cứ theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chị H được ly hôn với anh V.

[4] Về con chung: Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các con Âu Trường An, sinh ngày 03/8/2020; giới tính: Nam và Âu Tuệ M, sinh ngày 13/6/2023; giới tính: Nữ. Anh V cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng con Âu T. Xét thấy, anh V chưa có việc làm nên thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế của anh V không đảm bảo nuôi con. Đồng thời, các con của anh V đang còn nhỏ, chị H đang nuôi dưỡng. Để ổn định tinh thần và điều kiện nuôi dưỡng các con thì chị H đảm bảo tốt hơn. Do đó, chị H yêu cầu được nuôi dưỡng các con là có căn cứ chấp nhận theo Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

[6] Về tài sản chung: Chị H, anh V không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

[7] Quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Kim H được ly hôn với anh Âu Trường V.

2. Về con chung:

Chị H được tiếp tục nuôi dưỡng các con Âu Trường An, sinh ngày 03/8/2020; giới tính: Nam và Âu Tuệ M, sinh ngày 13/6/2023; giới tính: Nữ

Anh V1 không trực tiếp nuôi dưỡng các con, nhưng anh V1 được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai được quyền ngăn cản anh V1 thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002109 ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng; chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh/ huyện;
- Chi cục THA dân sự;
- Các đ/s;
- UBND xã Thái Bình Trung;
- Lưu hồ sơ; lưu án văn

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Hựu